



Tình hình sản xuất và xuất khẩu dăm gỗ của Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2023

Forest Policy, Trade and Finance Initiative Program

Tháng 8 năm 2023

Lương Kim Anh, Forest Trends (kanh@forest-trends.org)
Cao Thị Cẩm, Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam (caocamhp@gmail.com)
Tô Xuân Phúc, Forest Trends (pto@forest-trends.org)

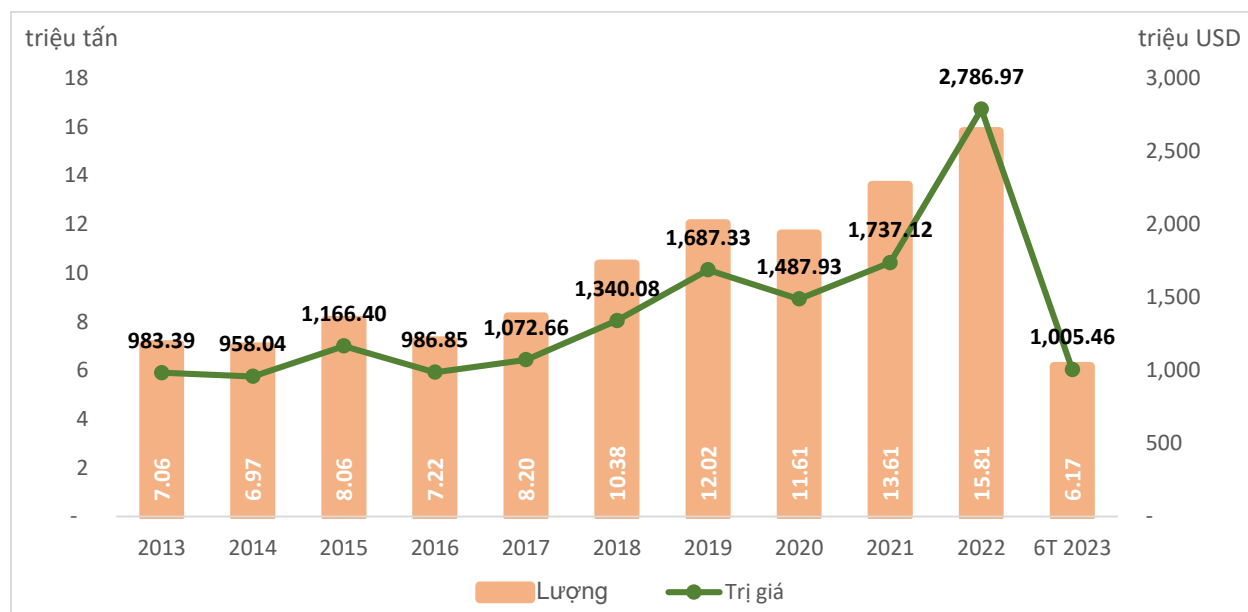
Một số nét chính

- So với cùng kỳ năm 2022, kim ngạch xuất khẩu dăm gỗ của 6T/2023 đã giảm gần 19% về lượng (đạt 6,17 triệu tấn) và hơn 15% về giá trị (đạt hơn 1 tỷ USD).
- Giá dăm xuất khẩu trong 6 tháng đầu 2023 đã hạ nhiệt so với giá năm 2022. Mức giá xuất khẩu trung bình 6 tháng đầu năm 2023 đạt 162,9 USD/tấn.
- Trong tháng 5 và tháng 6/2023, giá xuất khẩu dăm gỗ giảm về mức hơn 140 USD/tấn, giảm gần 1/3 so với mức giá đỉnh điểm vào tháng 9-10/2022.
- Trung Quốc và Nhật Bản là hai thị trường nhập khẩu dăm gỗ nhiều nhất của Việt Nam. Lượng và kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này vào 2 thị trường này chiếm gần 95% tổng lượng và giá trị xuất khẩu từ Việt Nam vào tất cả các thị trường trong năm 2022 và hơn 90% trong 6T/2023. Kim ngạch xuất vào Trung Quốc luôn chiếm trên dưới 60% tổng kim ngạch xuất khẩu. Tuy nhiên, cầu tại thị trường Trung Quốc giảm mạnh trong năm 2023 còn thị trường Nhật Bản cũng sụt giảm nhẹ, kéo theo giá dăm xuất khẩu giảm.
- Số doanh nghiệp dăm gỗ tham gia thị trường đã giảm từ 91 doanh nghiệp năm 2021 xuống 77 doanh nghiệp trong 6 tháng đầu năm 2023.

Việt Nam xuất khẩu dăm gỗ hết tháng 6/2023

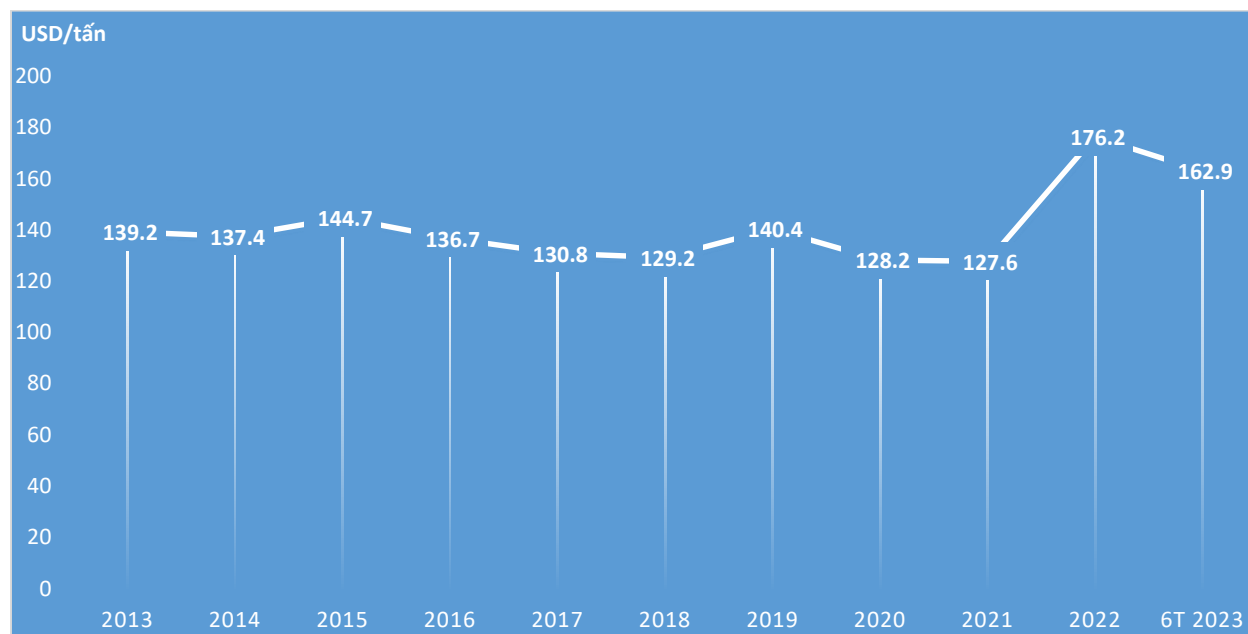
Hình 1 chỉ ra lượng và giá trị dăm gỗ xuất khẩu từ Việt Nam từ năm 2019 tới hết 6 tháng đầu năm 2023. Năm 2022 xuất khẩu tăng rất mạnh: lượng xuất đạt gần 15,81 triệu tấn, kim ngạch đạt gần 2,8 tỉ USD. Tuy nhiên, so với cùng kỳ năm 2022, kim ngạch xuất khẩu dăm gỗ của 6T/2023 đã giảm gần 19% về lượng (đạt 6,17 triệu tấn) và hơn 15% về giá trị (đạt hơn 1 tỷ USD).

Hình 1. Lượng và giá trị dăm gỗ xuất khẩu hàng năm của Việt Nam giai đoạn 2019 – 6T/2023



Nguồn: Số liệu của Tổng cục Hải quan, tính toán bởi Nhóm nghiên cứu của các HH gỗ và Forest Trends

Hình 2. Giá dăm gỗ xuất khẩu trung bình theo năm của Việt Nam giai đoạn 2013 – 6T/2023

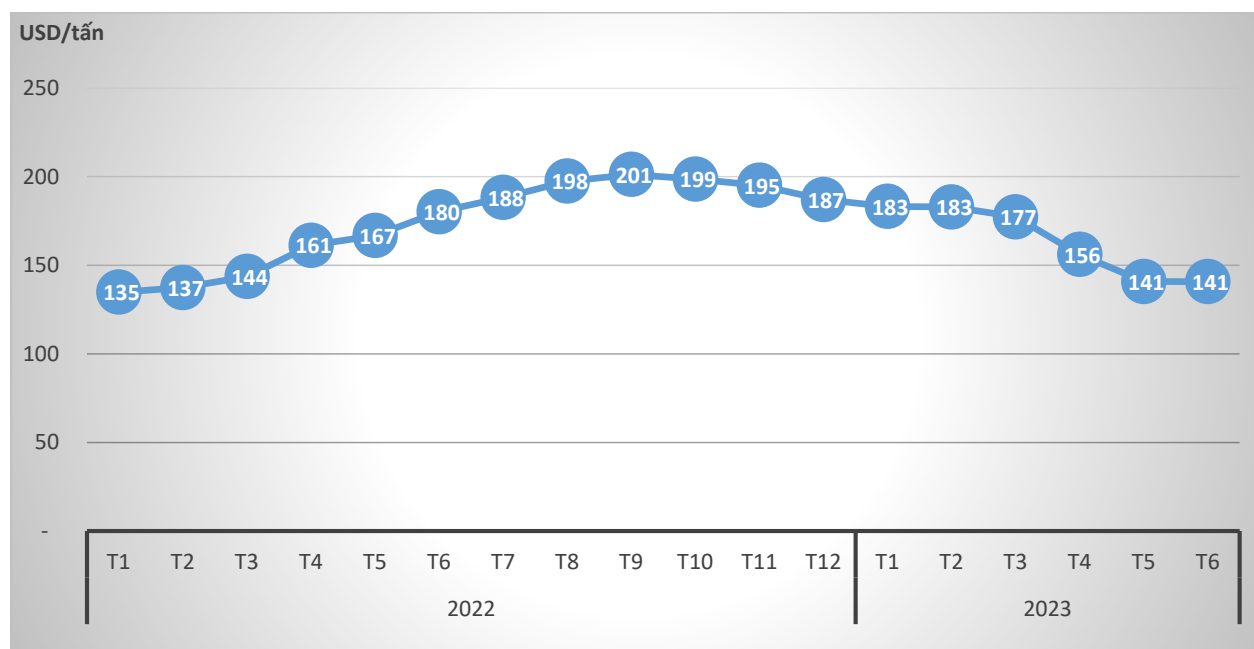


Nguồn: Số liệu của Tổng cục Hải quan, tính toán bởi Nhóm nghiên cứu của các HH gỗ và Forest Trends

Giá xuất khẩu dăm gỗ của Việt Nam theo năm từ 2013 tới hết 6T/2023 được thể hiện ở Hình 2. Trong giai đoạn 2013-2021, giá xuất dăm gỗ trung bình ổn định trong khoảng 130-140 USD/tấn (FOB Việt Nam). Tuy nhiên, sang năm 2022, giá tăng vọt hơn 40% lên mức 176,2 bình quân USD/tấn do cầu thế giới tăng, đặc biệt tại thị trường Trung Quốc. Sang năm 2023, giá xuất khẩu đã hạ nhiệt. Trung bình 6 tháng đầu năm 2023, giá xuất khẩu dăm gỗ đạt mức 162,9 USD/tấn.

Giá xuất khẩu dăm gỗ trung bình của Việt Nam theo tháng từ 2022 tới hết 6T/2023 được thể hiện ở Hình 3. Giá tăng mạnh kể từ Quý 2/2022 và có thời điểm đạt đỉnh hơn 200 USD/tấn vào cuối Quý 3/2022 nhưng đã giảm mạnh trong Quý 2/2023 về mức hơn 140 USD/tấn, tức là giảm gần 1/3 so với thời điểm giá tăng trần vào tháng 9-10/2022.

Hình 3. Giá xuất khẩu dăm gỗ trung bình theo tháng của Việt Nam giai đoạn 2022 – 6T/2023



Nguồn: Số liệu của Tổng cục Hải quan, tính toán bởi Nhóm nghiên cứu của các HH gỗ và Forest Trends

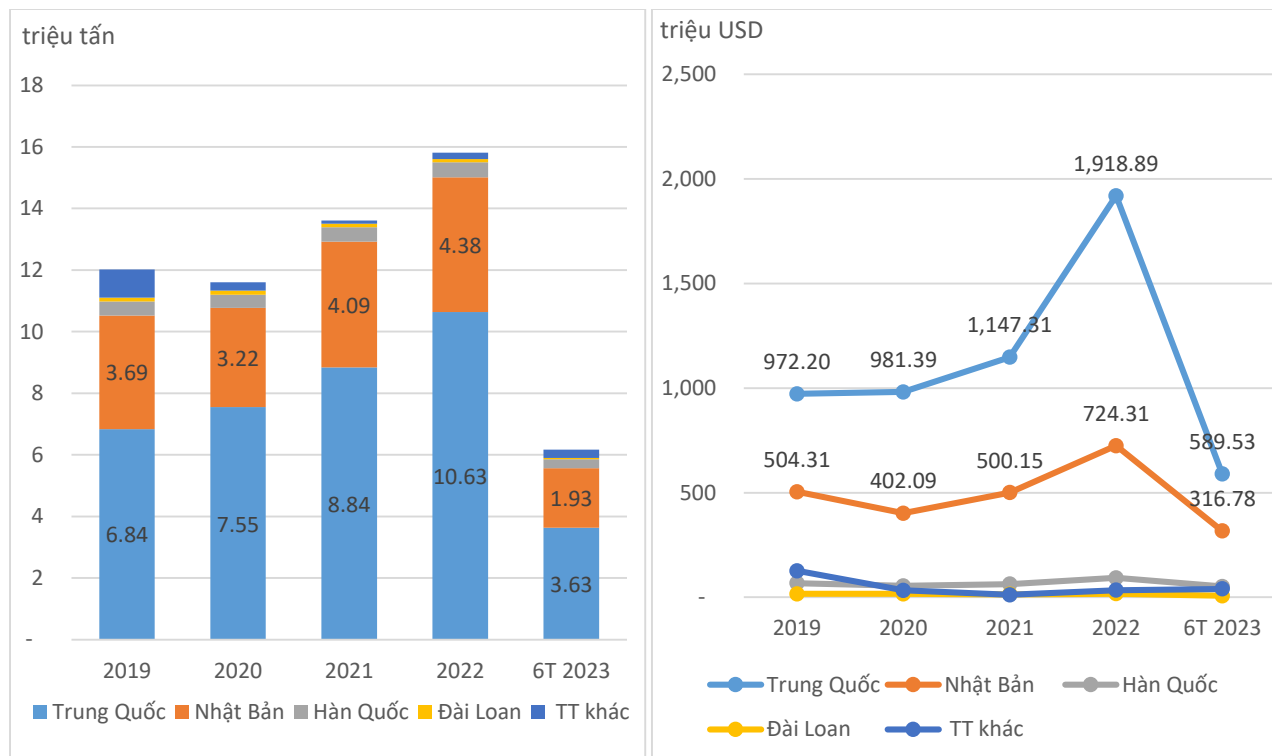
Thị trường xuất khẩu

Trung Quốc và Nhật Bản là hai thị trường nhập khẩu dăm gỗ nhiều nhất của Việt Nam. Lượng và kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này vào Trung Quốc và Nhật Bản chiếm gần 95% tổng lượng và giá trị xuất khẩu từ Việt Nam từ tất cả các thị trường trong năm 2022 và hơn 90% trong 6T/2023 (Hình 4). Trong đó Trung Quốc luôn chiếm trên dưới 60% kim ngạch xuất khẩu. Tuy nhiên, trong 6T/2023, cầu từ thị trường Trung Quốc sụt giảm mạnh còn thị trường Nhật Bản cũng giảm nhẹ so với cùng kỳ năm 2022, kéo theo giá dăm gỗ giảm nhanh từ Quý 2/2023.

Ngoài hai thị trường này, Hàn Quốc và Đài Loan cũng có lượng nhập dăm gỗ từ Việt Nam tương đối lớn. Năm 2022, Hàn Quốc nhập khẩu gần 500.000 tấn dăm gỗ với giá trị gần 93 triệu USD còn Đài Loan nhập khẩu hơn 105.000 tấn, đạt giá trị hơn 17 triệu USD. Các tháng đầu năm 2023 cũng ghi nhận sự tăng trưởng bất thường tại thị trường Indonesia. Chỉ trong 6T/2023, Indonesia đã

nhập khẩu gần 235.000 tấn dăm từ Việt Nam và chỉ xếp thứ tư sau Hàn Quốc (nhập khẩu hơn 288.000 tấn).

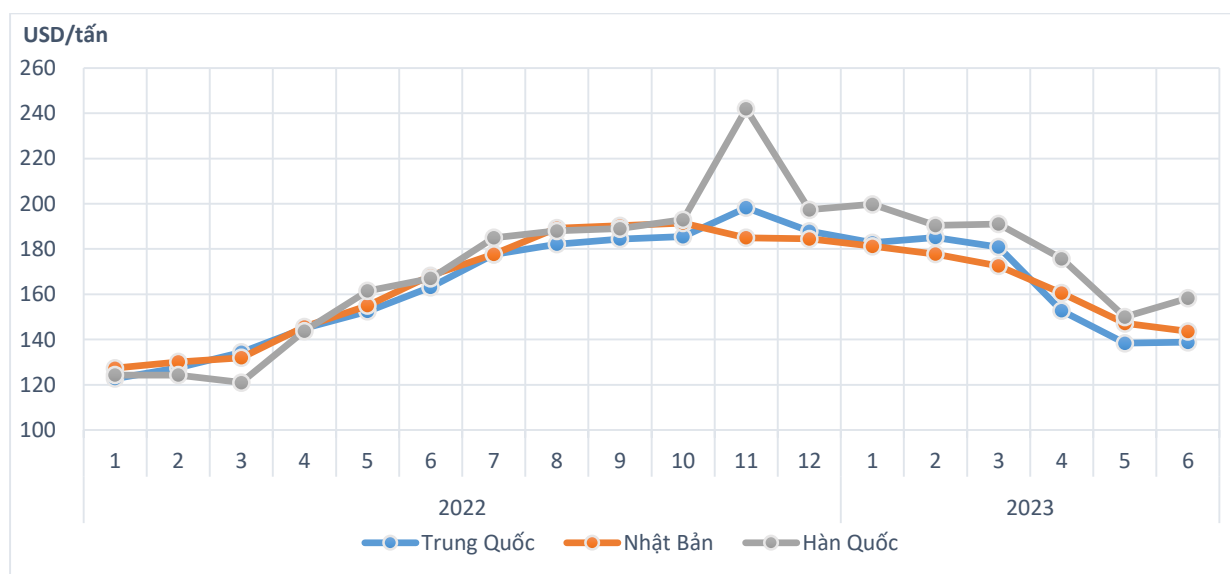
Hình 4. Lượng và giá trị xuất khẩu dăm gỗ của Việt Nam tại một số thị trường chính giai đoạn 2020 – 6T/2023



Nguồn: Số liệu của Tổng cục Hải quan, tính toán bởi Nhóm nghiên cứu của các HH gỗ và Forest Trends

Giá dăm gỗ xuất khẩu

Hình 5. Giá dăm gỗ xuất khẩu trung bình hàng tháng của Việt Nam sang Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc giai đoạn 2022 – 6T/2023 (Đơn vị: USD/tấn)



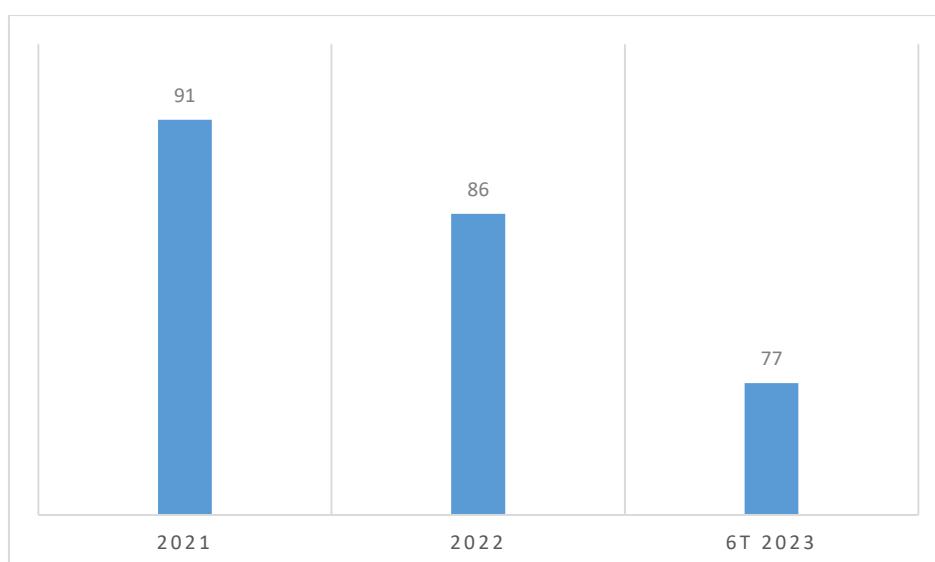
Nguồn: Số liệu của Tổng cục Hải quan, tính toán bởi Nhóm nghiên cứu của các HH gỗ và Forest Trends

Hình 5 cho thấy giá dăm gỗ xuất khẩu trung bình hàng tháng của Việt Nam sang ba thị trường chính là Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc từ tháng 1/2022 đến tháng 6/2023. Giá xuất khẩu tại ba thị trường này có diễn biến khá tương tự nhau, trừ giai đoạn tháng 11/2022 chứng kiến sự tăng vọt lên mức 240 USD/tấn tại thị trường Hàn Quốc trong khi hai thị trường còn lại vẫn duy trì dưới 200 USD/tấn. Nhìn chung, giá tại thị trường Hàn Quốc cao hơn hai thị trường còn lại và giá tại thị trường Trung Quốc đã giảm xuống thấp nhất, hiện chỉ đạt khoảng hơn 140 USD/tấn vào tháng 6/2023.

Doanh nghiệp xuất khẩu dăm gỗ

Số doanh nghiệp dăm gỗ tham gia thị trường có xu hướng giảm. Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải Quan, số doanh nghiệp xuất khẩu dăm gỗ tại Việt Nam đã giảm từ 91 doanh nghiệp năm 2021 xuống 77 doanh nghiệp trong 6 tháng đầu năm 2023 (Hình 6).

Hình 6. Số doanh nghiệp xuất khẩu dăm gỗ của Việt Nam trong giai đoạn 2021-6T/2023



Nguồn: Số liệu của Tổng cục Hải quan, tính toán bởi Nhóm nghiên cứu của các HH gỗ và Forest Trends

Xu hướng xuất khẩu trong tương lai

Hiện dăm gỗ từ Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc đang có dấu hiệu tăng trở lại, kể cả về lượng và giá xuất khẩu. Trung Quốc vẫn tiếp tục là thị trường xuất khẩu quan trọng nhất của ngành dăm gỗ Việt Nam trong tương lai. Một số tín hiệu cho thấy cầu về dăm gỗ cho nguyên liệu đầu vào để sản xuất giấy tại Trung Quốc sẽ tăng mạnh trong thời gian tới. Đây sẽ tiếp tục là cơ hội cho các doanh nghiệp dăm của Việt Nam.

Xuất khẩu sang Nhật và Hàn Quốc sẽ không có nhiều biến động. Với sự gia tăng đột biến về lượng nhập vào Indonesia trong thời gian gần đây, Indonesia có thể là một thị trường tiềm năng trong việc nhập khẩu dăm gỗ từ Việt Nam.

Với một số nhà máy điện than đang vận hành tại Việt Nam đang thử nghiệm việc chuyển đổi một phần sang sử dụng dăm gỗ (và viên nén), trong tương lai, cầu viên nén tại thị trường nội địa (Việt Nam) có thể được hình thành và mở rộng. Cầu sẽ tăng mạnh trong bối cảnh Chính phủ Việt Nam đang có những nỗ lực rất lớn trong thực hiện giảm phát thải khí nhà kính, đưa mức phát thải ròng về 0 cho tới năm 2050. Chính phủ có thể tạo ra những cơ chế đặc biệt, khuyến khích doanh nghiệp sử dụng than với mức phát thải cao chuyển đổi sang sử dụng nguồn nguyên liệu sạch hơn, bao gồm dăm gỗ và viên nén. Điều này xảy ra sẽ dẫn đến cầu viên nén tại nội địa sẽ mở rộng rất lớn trong tương lai. Nguyên liệu đầu vào cho sản xuất dăm gỗ phục vụ xuất khẩu và tiêu thụ trong nước sẽ có thể sẽ có cạnh tranh lớn, không chỉ giữa các doanh nghiệp dăm mà còn giữa các doanh nghiệp ngành dăm với các doanh nghiệp cùng sử dụng nguồn nguyên liệu đầu vào là gỗ rừng trồng, bao gồm viên nén, MDF và ván bóng. Cần có những nghiên cứu chi tiết về các khía cạnh cạnh tranh này nhằm cân bằng và ổn định nguồn nguyên liệu đầu vào cho các hợp phần này.



With support from

